

Số: 1660 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về vị trí, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc của
Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Phước trực thuộc Sở Tư pháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Công chứng;
Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;
Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ
chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự
nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2007 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình
Phước sang đơn vị sự nghiệp;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1307/STP-T.Tr
ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2082/TTr-SNV
ngày 10 tháng 10 năm 2023.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí

1. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Phòng) trực thuộc Sở Tư pháp, là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

2. Phòng có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc của Phòng

1. Lãnh đạo Phòng

a) Phòng có Trưởng phòng và không quá 02 (hai) Phó Trưởng phòng.

b) Trưởng phòng là Công chứng viên, là người đứng đầu Phòng và là người đại diện theo pháp luật của Phòng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng.

2. Người làm việc tại Phòng:

Phòng có Công chứng viên, Kế toán, Thủ quỹ, viên chức và người lao động ký kết hợp đồng làm việc theo quy định.

3. Về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo phân cấp thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Biên chế, số lượng người làm việc của Phòng

a) Biên chế của Phòng thuộc biên chế sự nghiệp, số lượng người làm việc là viên chức của Phòng được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động được cấp có thẩm quyền giao hoặc thẩm định.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức, danh mục vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc là viên chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Phòng được ký kết hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở những vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm trong tổng số lượng người làm việc là viên chức được cấp có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Phòng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Phước.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tư pháp; Trưởng Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Phước; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Bình Phước;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT, (T196QĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *tr*



Trần Tuệ Hiền

